

Số: /TB-SKHHCN

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện năm 2023 (lần 2)

Chương trình “Ứng dụng và Phát triển Công nghệ thông tin”

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước năm 2023 thuộc Chương trình “Ứng dụng và Phát triển Công nghệ thông tin”;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện năm 2023 thuộc Chương trình “Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin” (Thông báo số 1269/TB-SKHHCN ngày 08/6/2023). Tuy nhiên, đến nay, 02 hồ sơ nhiệm vụ chưa có đơn vị nộp bao gồm, Đề tài “*Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng hệ thống chuyển đổi số tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai*” và Đề tài “*Ứng dụng mô hình chuyển đổi số trong các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*”;

Do vậy, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai tiếp tục thông báo đến các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và điều kiện tham gia lập hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023 đối với Chương trình nêu trên. Thông tin cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về nhiệm vụ KH&CN được tuyển chọn: Danh mục đính kèm Thông báo này.

II. Điều kiện và hồ sơ đăng ký:

1. Điều kiện đăng ký:

- Tổ chức đăng ký có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; cá nhân có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm (05) năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Tổ chức có kinh nghiệm, năng lực đáp ứng trực tiếp hoặc gián tiếp các yêu cầu về phương tiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn nhân lực để thực hiện nghiên cứu. Cá nhân có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tổ chức, cá nhân không vi phạm hợp đồng đối với các nhiệm vụ đang triển khai do Sở khoa học và Công nghệ quản lý đến thời điểm đăng ký.

- Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Thành phần hồ sơ tham gia đăng ký tuyển chọn

a) Thành phần hồ sơ

(1) Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

+ Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

(2) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Mẫu B1-1-ĐONĐK);

(3) Thuyết minh nhiệm vụ:

3.1 Mẫu B1-2a-TMĐTCN: Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh;

3.2 Mẫu B1-2b-TMĐTXH: Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh;

3.3 Mẫu B1-2c-TMDA: Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

3.4 Mẫu B1-2d-TMĐA: Thuyết minh đề án khoa học cấp tỉnh

(4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-3-LLTC);

(5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-4-LLCN);

(6) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Mẫu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

(7) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-5-PHNC); và văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân đặt hàng (nếu có).

(8) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần).

(9) Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

(10) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có vốn đối ứng. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì.

Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có); các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.

b) Một số lưu ý khi xây dựng hồ sơ:

- *Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ*: phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có); các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

- *Dự toán kinh phí chi tiết*: được xây dựng tương ứng với khối lượng nội dung công việc theo thuyết minh trên cơ sở các quy định hiện hành, như: Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước; Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKH-CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Các quy định định mức kinh tế kỹ thuật của từng ngành, lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ KH&CN và các quy định pháp luật khác có liên quan. Khi xây dựng dự toán cần đưa ra các căn cứ cụ thể, trường hợp không có định mức chi thì cần thuyết minh cụ thể để làm căn cứ thẩm định.

c) Số lượng hồ sơ

12 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc, kèm 11 bộ hồ sơ bản sao bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001 và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên USB (dạng PDF, word, không đặt mật khẩu).

d) Yêu cầu hồ sơ:

Văn bản đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong, bên ngoài ghi rõ như sau:

- *Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài, dự án KH&CN (chữ in hoa):*
- *Tên nhiệm vụ KH&CN đăng ký tham gia tuyển chọn (ghi rõ: tên Đề tài, dự án KH&CN).*
- *Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp).*
- *Tên, địa chỉ đơn vị cam kết tiếp nhận và ứng dụng kết quả nghiên cứu (nếu có).*
- *Họ tên của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện (làm chủ nhiệm vụ) và Danh sách những người tham gia chính thực hiện (chỉ ghi danh sách cá nhân đã có xác nhận tham gia phối hợp).*
- *Danh mục tài liệu, văn bản có trong Hồ sơ.*

3. Thời hạn nhận hồ sơ: 10 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo

Lưu ý: Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần theo yêu cầu phải nộp đúng thời hạn (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn thư nhận nếu gửi trực tiếp) và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung.

4. Nơi nhận hồ sơ:

Hồ sơ nộp trực tiếp (Văn phòng Sở KH&CN Đồng Nai) hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 1597, Phạm Văn Thuận, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Đồng Nai)

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ đăng ký trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định.

Các biểu mẫu hồ sơ và một số căn cứ pháp lý để xây dựng dự toán được đăng tải tại Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <http://www.skhn.dongnai.gov.vn> (Mục Thông tin nhiệm vụ KH&CN).

Trong quá trình xây dựng hồ sơ nếu có vướng mắc mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học - Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0251.3822297 (số nội bộ 8156) – Chi Điện hoặc email theo địa chỉ: doandaingocdiep25@gmail.com.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo đến tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh biết để tham gia nộp hồ sơ tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023 theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bc);
 - Trang thông tin điện tử Sở KH&CN Đồng Nai;
 - Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
 - Lưu: VT, QLK, TKC.
- QLKDiep-TBtuyenchon-CNTT 2023_lan 2\10b

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Tấn Đạt

Phụ lục:
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2023

Chương trình “Ứng dụng và Phát triển Công nghệ thông tin”

(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày /8/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
1	2	3	4	6
1	<p>Đề tài: Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng hệ thống chuyển đổi số tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng một hệ thống toàn diện, đồng bộ. Hệ thống có khả năng tích hợp, mở rộng; hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác quản lý, điều hành; góp phần giải phóng người lãnh đạo khỏi công việc quản lý truyền thống, dành thời gian phát triển tổ chức.</p> <p>Xây dựng nền tảng dùng chung cho toàn Sở; tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử Tỉnh. Tích hợp, khai thác, chia sẻ dịch vụ chia sẻ dữ liệu (open data) thông qua nền tảng tích hợp trực LGSP của Tỉnh.</p> <p>Tạo nền tảng để ứng dụng các công cụ quản lý, công cụ đánh giá, xây dựng mục tiêu, công cụ hoạch định chiến lược; ứng dụng các tiến bộ khoa học (AI, Big data, Blockchain...) nhằm nâng cao hiệu quả trong toàn bộ các hoạt động của Sở. Hướng tới phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tư vấn, mở rộng,</p>	<p>Kết quả dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Mô hình chuyển đổi số tổng thể; lộ trình và phương án thực hiện, trọng tâm các nội dung: Dữ liệu, quy trình, công nghệ, con người, nguồn lực. - Hệ thống chuyển đổi số tại sở KHCN Đồng Nai (01 hệ thống). - Hệ thống phần mềm chuyển đổi số: <p>+ Phân hệ quản trị hệ thống CORE: là trục tích hợp cho hệ thống chuyển đổi số, đảm bảo đồng bộ dữ liệu, quy trình nghiệp vụ giữa tất cả các lĩnh vực trong Sở; Quản trị, phân quyền tập trung, Single Sign-on; Chuẩn hóa bộ danh mục dùng chung.</p> <p>+ Phân hệ quản lý cán bộ, tổ chức các đơn vị trong Sở.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>xây dựng hệ thống chuyển đổi số đồng bộ cho các Sở ban ngành, công ty khác trong toàn tỉnh.</p> <p>Tạo cơ sở đề xuất, tư vấn cho UBND tỉnh, Bộ KH&CN, các cơ chế, chính sách, nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ. Cũng như nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị sự nghiệp, cơ quan nhà nước.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tổng thể hệ thống, xác định rõ quy mô, phạm vi và lộ trình chuyển đổi số cụ thể, đảm bảo được sự thành công và hiệu quả chuyển đổi số mang lại. - Phát triển nền tảng cơ bản hỗ trợ các phòng ban, đơn vị xử lý công việc trên môi trường điện tử hướng đến chính quyền số theo Kiến trúc Chính quyền điện tử Tỉnh, tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử của Tỉnh, các quy định và chỉ đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh, hướng dẫn chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông khi triển khai các hệ thống thông tin; - Phát triển các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, tạo điều kiện sẵn sàng để tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung của Tỉnh khi có yêu cầu; 	<ul style="list-style-type: none"> + Phân hệ quản lý văn bản mẫu, văn bản quy phạm pháp luật. + Phân hệ giám sát, điều hành (dạng dashboard) + Phân hệ quản lý văn bản và điều hành nội bộ, quản lý hồ sơ công việc, ký số điện tử. + Phân hệ quản lý lịch công tác, thư mời họp trên môi trường điện tử. + Phân hệ quản lý kế hoạch ngày tuần, bảng mô tả công việc. + Phân hệ điều hành trực tuyến trên thiết bị thông minh <p>Bộ giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho nền tảng chuyển đổi số .</p>	

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống Quản lý văn bản, hồ sơ công việc, phần mềm lịch công tác, phần mềm báo cáo công việc phù hợp với yêu cầu của khung kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh, các văn bản pháp luật hiện hành; đáp ứng nhu cầu quản lý, chỉ đạo của Sở và các đơn vị trực thuộc trên môi trường điện tử; thực hiện liên thông trực tiếp các văn bản, chỉ đạo của lãnh đạo Sở với các đơn vị trực thuộc; - Xây dựng bảng mô tả công việc, kế hoạch làm việc, dễ dàng giao việc, tự động nhắc nhở. Để đánh giá năng lực, hiệu suất làm việc tới từng cá nhân. Từ đó lãnh đạo các đơn vị, bộ phận có phương án động viên, khen thưởng, bồi dưỡng, đào tạo, tạo động lực, áp lực để nâng cao năng lực, hiệu quả công việc. - Triển khai ứng dụng trên thiết bị di động, phục vụ quản lý điều hành và thực hiện công việc nhằm tiết kiệm thời gian, giấy tờ. - Hệ thống có thể dễ dàng theo dõi tiến độ công việc, cập nhật theo thời gian thực. Cung cấp bức tranh toàn cảnh hoạt động của các bộ phận cho người lãnh đạo theo dõi, giám sát, chỉ đạo hiệu quả. Giúp giảm bớt các cuộc họp, các báo cáo; giải phóng người lãnh đạo trong công 		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>tác quản lý, dành thời gian để phát triển tổ chức.</p> <p>- Xây dựng bộ giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho nền tảng chuyển đổi số, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>		
2	<p>Đề tài: Ứng dụng mô hình chuyển đổi số trong các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Mục tiêu chung</p> <p>- Nghiên cứu, xây dựng và ứng dụng các mô hình chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và điều hành quản trị nội bộ nhằm giúp cho các HTX ngày càng gia tăng năng lực cạnh tranh; sản xuất kinh doanh tốt hơn, bền vững hơn theo xu thế thời đại; góp phần nâng cao thu nhập thành viên, giải quyết việc làm cho người dân, nhất là khu vực nông thôn.</p> <p>- Kết quả thực hiện các mô hình sẽ là cơ sở quan trọng để các HTX khác học tập, nhân rộng, tiến tới thực hiện đồng loạt chuyển đổi số trong tất cả các loại hình của khu vực kinh tế tập thể. Đồng thời, đó cũng sẽ là cơ sở để tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy</p>	<p>Kết quả dự kiến:</p> <p>- Báo cáo tổng thể đánh giá kết quả, tiến độ chuyển đổi số của từng loại hình HTX trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đánh giá cụ thể những vấn đề liên quan đến nhận thức của HTX về chuyển đổi số; thực trạng chuyển đổi số của các loại hình HTX (nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp; thương mại dịch vụ, dịch vụ vận tải, tiêu thụ công nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, dịch vụ môi trường, xây dựng...); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng ứng dụng, phần mềm, cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong một số hoạt động, công tác nghiệp vụ, cách thức vận hành, tổ chức và quản trị hoạt động của HTX; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình HTX chuyển đổi số và những giải pháp, khuyến nghị, đề xuất hỗ trợ HTX chuyển đổi số.</p>	<p>- Liên minh HTX tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>chuyên đổi số trong khu vực kinh tế tập thể theo hướng hiệu quả, bền vững.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng báo cáo tổng thể đánh giá thực trạng, tiến độ chuyển đổi số của từng loại hình HTX trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số hợp tác xã làm cơ sở để xây dựng mô hình và hỗ trợ hợp tác xã chuyển đổi số. - Xây dựng 01 phần mềm (app) phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị nội bộ của HTX có thể sử dụng trên các thiết bị thông minh. Đồng thời đó sẽ là cơ sở dữ liệu dùng chung giúp cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện hiệu quả nắm bắt, quản lý hoạt động của các HTX. - Hỗ trợ ứng dụng mô hình chuyển đổi số cho 10 HTX trên địa bàn tỉnh; theo đó: hỗ trợ chuyển giao sử dụng các phần mềm kế toán cho 10 HTX; hỗ trợ 10 HTX thiết kế mới và nâng cấp website của HTX phục vụ thương mại điện tử; hỗ trợ 04 HTX lĩnh vực nông nghiệp sử dụng phần mềm nhật ký sản xuất; hỗ trợ 02 HTX lĩnh vực vận tải sử dụng phần mềm 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số hợp tác xã làm cơ sở để xây dựng mô hình và hỗ trợ hợp tác xã chuyển đổi số. Theo đó, dự kiến các chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số HTX là: (1) Chiến lược, (2) Hạ tầng và công nghệ số, (3) Nguồn nhân lực chuyển đổi số, (4) Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số, (5) Dữ liệu và tài sản thông tin. Tương ứng với mỗi chỉ số có các chỉ số thành phần, trong mỗi chỉ số thành phần có các tiêu chí và thang điểm đánh giá cụ thể. - 01 phần mềm (app) phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị nội bộ của HTX có thể sử dụng trên các thiết bị thông minh. Đồng thời đó sẽ là cơ sở dữ liệu dùng chung giúp cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện hiệu quả nắm bắt, quản lý hoạt động của các HTX. - Hỗ trợ ứng dụng mô hình chuyển đổi số cho 10 HTX trên địa bàn tỉnh; theo đó: hỗ trợ chuyển giao sử dụng các phần mềm kế toán cho 10 HTX; hỗ trợ 10 HTX thiết kế mới và nâng cấp 	

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		quản lý vận tải; hỗ trợ 02 Quỹ tín dụng nhân dân sử dụng phần mềm tín dụng; Hỗ trợ 02 HTX lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp sử dụng các ứng dụng thương mại điện tử.	website của HTX phục vụ thương mại điện tử; hỗ trợ 04 HTX lĩnh vực nông nghiệp sử dụng phần mềm nhật ký sản xuất; hỗ trợ 02 HTX lĩnh vực vận tải sử dụng phần mềm quản lý vận tải; hỗ trợ 02 Quỹ tín dụng nhân dân sử dụng phần mềm tín dụng; Hỗ trợ 02 HTX lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp sử dụng các ứng dụng thương mại điện tử.	